

No. 43107

**China
and
Viet Nam**

Agreement on co-operation in the fields of medical sciences and pharmacy between the Government of the People's Republic of China and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam. Beijing, 10 May 1996

Entry into force: *10 May 1996 by signature, in accordance with article 6*

Authentic texts: *Chinese and Vietnamese*

Registration with the Secretariat of the United Nations: *China, 1 October 2006*

**Chine
et
Viet Nam**

Accord de coopération dans les domaines des sciences médicales et de la pharmacie entre le Gouvernement de la République populaire de Chine et le Gouvernement de la République socialiste du Viet Nam. Beijing, 10 mai 1996

Entrée en vigueur : *10 mai 1996 par signature, conformément à l'article 6*

Textes authentiques : *chinois et vietnamien*

Enregistrement auprès du Secrétariat des Nations Unies : *Chine, 1er octobre 2006*

[CHINESE TEXT — TEXTE CHINOIS]

中华人民共和国政府和越南社会主义 共和国政府医药合作协定

中华人民共和国政府和越南社会主义共和国政府（以下简称“双方”）为进一步促进两国医药事业的发展和医药领域的合作，双方在平等互利，互相尊重原则的基础上达成如下协议。

第一条

双方将在两国现行法律和实际条件的基础上，促进医药（含药品、医疗器械、制药机械、药用包装材料和容器，下同）经济技术的交流与合作。

第二条

双方的合作将通过下列方式进行：

- （一）、交换医药方面的法律、法规、图书、期刊、学术论文等资料；
- （二）、互派药学专家和代表团进行交流和考察；
- （三）、互相通报医药生产、科研和市场情况；
- （四）、促进双方医药生产制造技术及设计方面的合作；

- (五)、鼓励、支持双方医药企业建立合资、合作生产企业；
- (六)、为对方医药产品进入本国市场提供协助；
- (七)、双方协商同意的其它合作方式。

第三条

为维护两国人民健康，保证双边贸易中，医药产品的质量，双方将互通情况，加强合作。

第四条

中方指定国家医药管理局为本协定的协调单位，越方指定医济部为本协定的协调单位，组织、指导双方合作单位实施本协定。本协定的年度计划由中国国家医药管理局和越南医济部协商确定。

第五条

双方执行本协定的有关费用按下列规定负担：

(一)、执行本协定第二条第一款的有关内容在年度计划中商定；

(二)、执行本协定第二条第二款的有关内容，根据对等原则，其往返国际旅费由派遣方负担，在境内的食宿、交通费用由接受方负担；

(三)、双方合作单位的有关费用，依据相应合同规定负担。

第六条

(一)、本协定自签字之日起生效,有效期五年。除非一方在期满前六个月通过外交途径书面通知另一方,要求终止本协定,则本协定将自动延长五年;

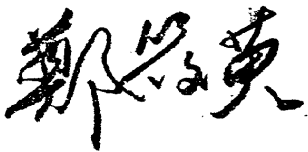
(二)、本协定经双方协商,可进行修改;

(三)、本协定的终止不影响根据本协定正在执行项目的完成,双方另有协议的除外。

本协定于一九九六年五月十日在北京签定,一式两份,每份都用中文和越文写成,两种文本同等作准。

中华人民共和国政府

代 表



(郑筱萸)

Zheng Xiaoyu

越南社会主义共和国政府

代 表



(黎 文)

Le Van

[VIETNAMESE TEXT — TEXTE VIETNAMIEN]

HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC Y DƯỢC GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CHND TRUNG HOA

Để thúc đẩy việc phát triển sự nghiệp Y Dược và hợp tác trong lĩnh vực Y Dược của hai nước, trên cơ sở các nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa (sau đây gọi tắt là các bên ký kết) đã thỏa thuận những điều khoản sau đây:

ĐIỀU I

Trên cơ sở các luật lệ hiện hành và điều kiện thực tế của hai nước, hai bên ký kết sẽ thúc đẩy việc hợp tác trao đổi về mặt kinh tế kỹ thuật Y Dược (thuốc phòng và chữa bệnh cho người, máy sản xuất thuốc, dụng cụ bao bì đóng gói, thiết bị dụng cụ y tế).

ĐIỀU II

Hợp tác giữa hai bên sẽ được tiến hành theo các hình thức sau đây:

1. Hai bên ký kết sẽ trao đổi cho nhau các văn bản về luật pháp, pháp lệnh, sách báo, tạp chí, luận văn học thuật về Y Dược.

2. Hai bên ký kết sẽ cử các đoàn đại biểu và chuyên gia được sang trao đổi và khảo sát.

3. Hai bên ký kết sẽ thông báo cho nhau tình hình sản xuất, nghiên cứu khoa học, thị trường Y Dược.

4. Hai bên ký kết sẽ thúc đẩy hợp tác về mặt thiết kế chế tạo và kỹ thuật sản xuất y dược.

5. Hai bên ký kết sẽ khuyến khích và ủng hộ các xí nghiệp y dược hai nước liên doanh, hợp tác để sản xuất.

6. Hai bên ký kết tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ để các mặt hàng thuốc phòng chữa bệnh và thiết bị dụng cụ y tế của hai bên được đưa vào bán tại thị trường của nước mình.

7. Các hình thức khác sẽ được hai bên thỏa thuận sau.

ĐIỀU III

Để bảo vệ sức khỏe cho nhân dân hai nước, bảo đảm chất lượng các sản phẩm y dược trong buôn bán giữa hai nước, hai bên sẽ tăng cường hợp tác thường xuyên thông báo tình hình cho nhau.

ĐIỀU IV

Để tổ chức, hướng dẫn các đơn vị hợp tác của hai bên thực thi Hiệp định, phía Việt nam chỉ định Bộ Y tế Việt nam và phía Trung quốc chỉ định Cục quản lý Y Dược Nhà nước Trung quốc là đơn vị điều hòa Hiệp định. Kế hoạch thực thi Hiệp định cho từng năm sẽ do Bộ Y tế Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt nam và Cục Quản lý Y Dược Nhà nước Trung quốc bàn bạc để quyết định.

ĐIỀU V

Hai bên ký kết sẽ căn cứ vào những nguyên tắc sau đây để giải quyết kinh phí cho việc thực hiện Hiệp định:

1. Những chi phí để thực hiện Điều II-1 của Hiệp định sẽ bàn bạc trong kế hoạch thực hiện hàng năm.
2. Việc đi lại của các đại biểu được mời tại Điều II-2 của Hiệp định này trên nguyên tắc đối đẳng bên cử người chịu trách nhiệm chi tiền tàu xe đi và về, bên mời đài thọ tiền ăn ở, đi lại trong nước mình.
3. Những chi phí có liên quan đến các đơn vị hợp tác được giải quyết theo quy định của từng hợp đồng.

ĐIỀU VI

1- Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký và giá trị của Hiệp định là 5 năm. Hiệp định này sẽ có hiệu lực thêm 5 năm tiếp theo nếu một trong hai bên ký kết không thông báo bằng văn bản cho bên kia thông qua đường ngoại giao ý định hủy bỏ Hiệp định 6 tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

2- Hiệp định này có thể được sửa đổi hoặc bổ sung theo thỏa thuận của các bên.

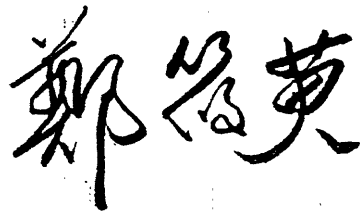
3- Việc chấm dứt Hiệp định sẽ không ảnh hưởng đến việc hoàn thành các hạng mục đang tiến hành của Hiệp định trừ khi có Hiệp định riêng.

Hiệp định này làm tại Bắc Kinh ngày 10 tháng 5 năm 1996 thành hai bản bằng tiếng Việt nam và tiếng Trung quốc, cả hai văn bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM



THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CHND TRUNG HOA



[TRANSLATION — TRADUCTION]

AGREEMENT ON COOPERATION IN THE FIELDS OF MEDICAL SCIENCES AND PHARMACY BETWEEN THE GOVERNMENT OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA AND THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

The Government of the People's Republic of China and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam (hereinafter referred to as "the two Parties"), desiring to promote further the development of medical sciences and pharmacy in the two countries and their cooperation in these fields, and on the basis of the principles of equality, mutual benefit and mutual respect, have agreed as follows:

Article 1

The two Parties shall promote the economic and technological exchange and cooperation in the fields of medical sciences and pharmacy (including medicine, medical apparatus and instruments, pharmaceutical instruments, pharmaceutical packaging materials and containers, the same below) on the basis of the laws in force and practical conditions of the two countries.

Article 2

The two Parties shall cooperate by such means as:

- (1) Exchanging information, including laws, regulations, books, journals and research papers in the fields of medical sciences and pharmacy;
- (2) Sending pharmaceutical experts and delegations for the purpose of conducting exchanges and study tours;
- (3) Exchanging information on pharmaceutical production, research and market conditions;
- (4) Promoting cooperation in pharmaceutical production technology and design;
- (5) Encouraging and supporting the establishment of joint ventures or cooperative production enterprises by pharmaceutical enterprises of the two Parties;
- (6) Facilitating the access of the other Party's pharmaceutical products to its domestic market;
- (7) Engaging in other forms of cooperation agreed to by the two Parties.

Article 3

The two Parties shall exchange information and enhance cooperation in order to promote the health of the peoples of the two countries and assure the quality of pharmaceutical products in their bilateral trade.

Article 4

China designates the State Drug Administration as the focal point for this Agreement; Viet Nam designates the Ministry of Health as the focal point for this Agreement. They shall organize and guide the cooperating entities of the two Parties in the implementation of this Agreement. The State Drug Administration of China and the Ministry of Health of Viet Nam shall consult each other in the formulation of annual plans of cooperation for this Agreement.

Article 5

The expenses associated with the implementation of this Agreement shall be borne by the two Parties as follows:

- (1) For the implementation of Article 2, Paragraph 1, the expenses shall be borne by the Parties as agreed upon in the annual plans;
- (2) For the implementation of Article 2, Paragraph 2, on the basis of reciprocity, the expenses for international travel shall be borne by the sending Party, the expenses for room and board and travel within the receiving Party shall be borne by the receiving Party;
- (3) The expenses incurred by the cooperating entities of the two Parties shall be borne by them in accordance with relevant contracts.

Article 6

- (1) This Agreement shall enter into force on the date of signature and shall remain in force for a period of five years. It shall be automatically renewed for another five years unless one of the Parties, through diplomatic channels, gives written notice of termination to the other Party six months prior to the expiration of the period;
- (2) This Agreement may be amended through consultations between the two Parties;
- (3) Unless otherwise agreed to, the termination of this Agreement shall not affect the completion of projects being implemented under this Agreement.

Done and signed in Beijing on 10 May 1996, in duplicate in the Chinese and Vietnamese languages, both texts being equally authentic.

For the Government of the People's Republic of China:

ZHENG XIAOYU

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam:

LE VAN

[TRANSLATION — TRADUCTION]

ACCORD DE COOPÉRATION DANS LES DOMAINES DES SCIENCES MÉDICALES ET DE LA PHARMACIE ENTRE LE GOUVERNEMENT DE LA RÉPUBLIQUE POPULAIRE DE CHINE ET LE GOUVERNEMENT DE LA RÉPUBLIQUE SOCIALISTE DU VIET NAM

Le Gouvernement de la République populaire de Chine et le Gouvernement de la République socialiste du Viet Nam (ci-après dénommés "les deux Parties"), désireux de promouvoir le développement des sciences médicales et de la pharmacie dans les deux pays, ainsi que leur coopération dans ces domaines, sur la base des principes d'égalité, d'intérêt réciproque et de respect mutuel, sont convenus de ce qui suit :

Article premier

Les deux Parties favoriseront la coopération et les échanges économiques et technologiques dans les domaines des sciences médicales et de la pharmacie (s'agissant notamment de la médecine, des appareils et instruments médicaux, des instruments pharmaceutiques, des matériaux d'emballage et des récipients pharmaceutiques, des mêmes secteurs ci-dessous), dans le respect des lois en vigueur et des conditions pratiques des deux pays.

Article 2

Les deux Parties coopéreront notamment par les moyens suivants :

- 1) Échange d'informations, y compris de lois, de réglementations, de livres, de revues et de documents de recherche dans les domaines des sciences médicales et de la pharmacie;
- 2) Envoi de délégations d'experts en pharmacie en vue de réaliser des échanges et des visites d'étude;
- 3) Échange d'informations sur la production pharmaceutique, les recherches et les conditions du marché;
- 4) Promotion de la coopération en matière de technologies et de techniques de production pharmaceutique;
- 5) Encouragement et appui en faveur de la création de coentreprises ou de coopératives de production par des sociétés pharmaceutiques des deux Parties;
- 6) Facilitation de l'accès des produits pharmaceutiques de l'autre Partie sur le marché intérieur de l'autre;
- 7) Souscription d'autres formes de coopération convenues par les deux Parties.

Article 3

Les deux Parties échangeront des informations et amélioreront leur coopération, afin de promouvoir la santé de la population des deux pays et de garantir la qualité des produits pharmaceutiques dans le contexte de leur commerce bilatéral.

Article 4

La Chine désigne l'Administration étatique des Médicaments comme point focal pour l'application du présent Accord; le Viet Nam désigne le Ministère de la Santé comme point focal pour l'application du présent Accord. Ils organiseront et dirigeront les entités coopérantes des deux Parties en ce qui concerne la mise en oeuvre du présent Accord. L'Administration chinoise des Médicaments et le Ministère vietnamien de la Santé se consulteront pour la formulation des plans annuels de coopération en vertu du présent Accord.

Article 5

Les dépenses liées à la mise en oeuvre du présent Accord seront supportées par les deux Parties comme suit :

- 1) Pour l'exécution de l'article 2, paragraphe 1, les dépenses seront à la charge des Parties conformément à ce qu'elles ont convenu dans les plans annuels;
- 2) Pour l'exécution de l'article 2, paragraphe 2, sur la base de la réciprocité, les dépenses relatives aux déplacements internationaux sont à la charge de la Partie en visite, tandis que les dépenses de logement, de restauration et de déplacement sur le territoire de la Partie accueillante sont à la charge de cette dernière;
- 3) Les dépenses encourues par les entités coopérantes des deux Parties sont supportées par elles, conformément aux contrats pertinents.

Article 6

- 1) Le présent Accord entrera en vigueur à la date de sa signature et sera d'application pendant une période de cinq ans. Il sera automatiquement reconduit pour une nouvelle période de cinq ans, à moins qu'une des Parties notifie à l'autre par écrit, au moins six mois avant la date d'expiration et par la voie diplomatique, son intention d'y mettre fin.
- 2) Le présent Accord peut être modifié à la suite de consultations entre les deux Parties.
- 3) Sauf dispositions contraires, la fin du présent Accord n'affectera pas l'achèvement des projets mis en oeuvre en vertu du présent Accord.

Fait et signé à Pékin le 10 mai 1996, en double exemplaire, en langues chinoise et vietnamienne, les deux textes faisant également foi.

Pour le Gouvernement de la République populaire de Chine :

ZHENG XIAOYU

Pour le Gouvernement de la République socialiste du Viet Nam :

LE VAN